

UBND TỈNH KON TUM  
**QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019**

(Kèm theo Thông báo số 111 /TB-QBVPTR ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

- Tên bên cung ứng: UBND xã Ya Yang - huyện Sa Thầy
- Nội dung chi tiết: Thông báo chi trả tiền DVMTR năm 2019

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Đơn giá chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]	[9]
<b>Tổng (I+II)</b>					<b>374.444.968</b>	<b>151.045.583</b>	<b>223.399.385</b>	
<b>I</b>	<b>Chi trả theo lưu vực thủy điện</b>	<b>720,52</b>	<b>682,28</b>		<b>326.497.239</b>	<b>151.045.583</b>	<b>175.451.656</b>	
1	Nhà máy thủy điện IaLy	225,40	212,79	364.177	77.491.497	35.849.456	41.642.041	
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	703,12	666,62	124.638	83.086.299	38.437.748	44.648.551	
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	720,52	682,28	67.089	45.773.186	21.175.792	24.597.394	
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	720,52	682,28	131.123	89.462.664	41.387.610	48.075.055	
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	720,52	682,28	44.972	30.683.593	14.194.978	16.488.615	
<b>II</b>	<b>Chi trả hỗ trợ cho diện tích rừng trong các lưu vực có đơn giá thấp</b>	<b>495,12</b>	<b>469,49</b>		<b>47.947.729</b>	<b>-</b>	<b>47.947.729</b>	
1	Chi trả cho diện tích rừng trong các lưu vực có đơn giá 243.184 đồng/ha/năm	17,40	15,66	222.607	3.486.032		3.486.032	
2	Chi trả cho diện tích rừng trong các lưu vực có đơn giá 367.823 đồng/ha/năm	477,72	453,83	97.969	44.461.697		44.461.697	